

Số : ...44.../2016 CV/VCS-QHCD

V/v : Giải trình Báo cáo kết quả
Hợp nhất Quý I năm 2016

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2016

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty Cổ phần Vicostone (mã CK: VCS) xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác và giúp đỡ của Quý Sở và Ủy Ban trong thời gian qua.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh Quý I/2016 so với Quý I/2015, các chỉ tiêu biến động được giải trình như sau:

I. Chênh lệch trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Mã số	Chỉ tiêu	Báo cáo hợp nhất			
		Quý I.2016	Quý I.2015	Chênh lệch	Tăng/giảm (%)
10	Doanh thu thuần	713,936,179,450	528,187,118,452	185,749,060,998	35.17%
11	Giá vốn hàng bán	502,969,347,224	385,453,121,863	117,516,225,361	30.49%
20	Lợi nhuận gộp	210,966,832,226	142,733,996,589	68,232,835,637	47.80%
21	Doanh thu tài chính	13,975,692,564	6,997,508,708	6,978,183,856	99.72%
22	Chi phí tài chính	16,297,220,566	47,624,249,059	-31,327,028,493	-65.78%
23	Trong đó: chi phí lãi vay	14,429,837,889	22,323,460,221	-7,893,622,332	-35.36%
24	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	580,177,910	866,835,130	-286,657,220	-33.07%
25	Chi phí bán hàng	21,259,780,645	16,076,743,586	5,183,037,059	32.24%
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,718,600,893	13,506,284,243	-787,683,350	-5.83%
30	Lợi nhuận thuần từ KD	175,247,100,596	73,391,063,539	101,856,037,057	138.79%
31	Thu nhập khác	182,787,645	482,228,046	-299,440,401	-62.10%
32	Chi phí khác	8,120,345	23,475,321	-15,354,976	-65.41%
40	Lợi nhuận khác	174,667,300	458,752,725	-284,085,425	-61.93%
50	Tổng LN kế toán trước thuế	175,421,767,896	73,849,816,264	101,571,951,632	137.54%
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	32,240,271,013	8,500,754,611	23,739,516,402	279.26%
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-13,151,492	-	-13,151,492	
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	143,194,648,375	65,349,061,653	77,845,586,722	119.12%
61	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	143,194,648,375	65,349,061,653	77,845,586,722	119.12%

II. Nguyên nhân biến động

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 185,749,060,998 đồng, tương ứng với 35.17% trong đó:
 - Doanh thu bán nguyên vật liệu, phụ tùng tăng 37,849,548,861 đồng, (39.27%)
 - Doanh thu thành phẩm tăng 147,899,512,137 đồng (34.25%)
2. Lợi nhuận gộp tăng 68,232,835,637 đồng (47.80%). Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần tăng từ 27.02% (Quý I/2015) lên 29.55% (Quý I/2016).
 - Tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu thuần Quý I/2015 và quý I/2016 của nguyên vật liệu lần lượt là 5.48% và 3.52%; của thành phẩm là 31.83% và 34.63%. Quý I/2016, giá mua của một số nguyên vật liệu chính giảm làm cho giá thành sản xuất giảm và lợi nhuận gộp tăng lên.
 - Quý I/2016, Công ty được hoàn thuế nhập khẩu là 5,397,096,596 đồng, đây là một khoản làm giảm giá vốn hàng bán và làm cho tỷ suất lợi nhuận gộp/ doanh thu tăng lên.
3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 6,978,183,856 đồng (99.72%) nguyên nhân do:
 - Quý I/2016 Công ty phát sinh khoản cổ tức 1,226,880,000 đồng.
 - Lãi chênh lệch tỷ giá tăng 10,044,002,682 đồng (439.98%)
4. Chi phí tài chính giảm 31,327,028,493 đồng (65.78%) do
 - Dư nợ vay của Công ty giảm nên chi phí lãi vay giảm 7,893,622,332 đ
 - Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 23,433,406,161 đồng (92.62%)
5. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh giảm đi do phần lãi được chia từ Công ty CP Chế Tác Đá giảm.
6. Chi phí bán hàng tăng 5,183,037,059 đồng (32.24%), nguyên nhân là doanh thu bán hàng tăng lên nên các chi phí vật liệu cho bán hàng, cước vận chuyển cũng như các chi phí dịch vụ cho bán hàng cũng tăng tương ứng. Chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho hoạt động bán hàng tăng lên 4,737,943,646 đồng (37.72%) so với cùng kỳ.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp Quý I/2016 tăng 77,845,586,722 đồng (119.12%) so với Quý I/2015 nguyên nhân chủ yếu là do doanh thu bán hàng tăng, giá thành sản xuất và chi phí tài chính giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu Ban QHCB,
- Lưu VT, TCKT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC
Hồ Xuân Năng